| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

**Chu Văn A**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Nhà trọ N, đường N, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Chu Sĩ B, sinh năm 1963 và bà Đậu Thị L (đã chết); có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1989 (đã chết), nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền sự, tiền án: Không.

Ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Tô Huỳnh Anh T, vắng mặt.

2. Hồng Mai C, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn A là đối tượng nghiện ma tuý, ở trọ tại phòng trọ số 2, nhà trọ N, đường N, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Để có ma tuý sử dụng và có tiền tiêu xài, từ giữa tháng 6/2022, A bắt đầu có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý hàng khay (loại Ketamin) và thuốc lắc (loại MDMA) để kiếm lời. Nguồn ma tuý để bán là do A mua của đối tượng tên Đ và K (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/6/2022 đến khoảng giữa tháng 7/2022, A đã bán ma tuý cho Tô Huỳnh A 03 lần và Hồng M 01 lần, cụ thể như sau:

- A bán ma tuý cho T 03 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 00 giờ ngày 01/6/2022, T sử dụng số điện thoại 0393.561.661 gọi đến số điện thoại 0336.266.570 của A hỏi mua 2.000.000 đồng ma tuý thuốc lắc. Sau đó, A đến khu vực hồ câu cá M thuộc khu phố 4, phường M, thị xã B bán cho T 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 4 viên thuốc lắc rồi nhận tiền đi về. Số ma tuý mua được, T đã sử dụng hết.

+ Lần 2: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 27/6/2022, T sử dụng điện thoại liên lạc với A hỏi mua 2.800.000 đồng ma tuý khay và 01 viên thuốc lắc. Sau đó, A đến khu vực hồ câu cá M bán ma tuý cho T. Sau đó, T chuyển số tiền 2.800.000 đồng vào số tài khoản 9996.9699.99699 Ngân hàng MB mang tên Chu Văn A. Số ma tuý mua được, T đã sử dụng hết.

+ Lần 3: Khoảng giữa tháng 7/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho A hỏi mua 3.000.000 đồng ma tuý khay. Sau đó, A đến khu vực hồ câu cá M bán ma tuý cho T rồi nhận tiền đi về. Số ma tuý mua được, T đã sử dụng hết.

- A bán ma tuý cho C 01 lần: Khoảng 03 giờ ngày 26/6/2022, Hồng Mai C sử dụng số điện thoại 0347.818.224 gọi vào số điện thoại 0336.266.570 của Chu Văn A hỏi mua 01 viên thuốc lắc và nửa chấm khay (0,5 gam) với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, A đến phía trước nhà trọ T thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B bán ma tuý cho C rồi nhận tiền đi về. Số ma tuý mua được C đã sử dụng hết.

Tối ngày 25/10/2022, A nhắn tin cho K (không rõ nhân thân lai lịch) qua Zalo hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuy loại Ketamine. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A nhận được tin nhắn qua zalo của K nói để gói ma tuý miệng kéo dính chứa ma tuý ngay góc cổng nhà trọ N nên A đi ra nhặt lấy đem vào phòng trọ lấy ra sử dụng hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 28/10/2022, A lấy 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen bỏ vào trong túi xách bằng da màu đen đeo lên người rồi điều khiển xe ô tô hiệu Huyndai, biển số 61A-673.68 đi ăn cùng với bạn ở quán 26/3 thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A điều khiển xe

ô tô biển số 61A-673.68 quay về đến đoạn đường DA1-2 trước quán ăn 1 thuộc khu phố 3, phường M, thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 36A-502.06 do chị Trần Thị T (sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Xóm 18, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá) điều khiển. Trong lúc giải quyết va chạm xe thì xảy ra mâu thuẫn, A đã sử dụng khẩu súng mang theo cầm bắn 01 phát chỉ thiên, rồi điều khiển xe về phòng trọ của mình. Sau đó, A mượn xe mô tô biển số 69B1-71632 của chị Nguyễn Ngọc H là người sống chung như vợ chồng với A và điều khiển xe chạy đi trốn.

Lúc 01 giờ 15 ngày 29/10/2022, lực lượng công an thị xã Bến Cát tiến hành xác định hiện trường nơi vụ việc tàng trữ sử dụng súng và thu giữ 2.500.000 đồng.

Lúc 03 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, lực lượng công an thị xã Bến Cát tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 của Nhà trọ A phát hiện thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên nền nhà sát vách tường bên phải, theo hướng ngoài cửa nhìn vào có 01 túi xách bằng giấy có quai xách bên trong có:

+ 01 Đèn chiếu màu, sơn màu đen.

+ 01 Cân điện tử hiệu Marlboro màu đỏ trắng.

+ 01 Thẻ học viên lái xe tên Chu Văn A.

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 61K1- 05746 tên Chu Văn A.

+ 01 Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 4283 1041 0923 2678 tên CHU VAN A.

+ 01 Thẻ ATM ngân hàng MB số 3564 1968 7424 8634 tên CHU VAN A.

+ 10 Túi nylon miệng kéo dính, đường viền màu xanh.

+ 01 Đèn chiếu hiệu LASER SHOW SYSTEM.

+ 01 Túi nylon màu đỏ, bên trong có 07 viên đạn, đầu đạn bằng nhựa cứng màu đen, chưa có dấu kim khai hỏa và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 04 viên đạn đã có dấu kim khai hỏa, không có đầu đạn.

+ 01 túi nylon màu đỏ cột dây thun, bên trong có khay đạn bằng nhựa cứng chứa 45 viên đạn bằng kim loại, đầu đạn bằng nhựa cứng màu đen, chưa có dấu kim khai hỏa, đường kính thân đạn khoảng 02cm.

- Thu giữ trên vách tường bên phải hướng cửa nhìn vào:

+ 01 Túi nylon có quai xách màu đỏ, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen có 03 viên đạn, đầu đạn bằng nhựa cứng màu đen, chưa có dấu kim khai hóa và 01 viên đạn đã có dấu kim khai hóa, không có đầu đạn.

+ 01 Đoạn dây thép xoắn kẹp nhựa.

- Thu giữ trên nền sàn bếp nấu đối diện cửa ra vào:

+ 01 Túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 01 viên nén màu xám hình tròn (M1-1) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M1-2).

+ 01 Gói giấy được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng không còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất bột màu trắng (M2-1).

+ 01 Túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa chất bột màu trắng (M2-2) và 02 túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa chất bột màu trắng (M2-3).

- Thu giữ trên nền nhà, cạnh tủ lạnh đặt sát vách tường bên phải theo hướng cửa nhìn vào: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có: chất bột màu trắng được gom vào 01 túi nylon miệng kéo dính, đường viền màu xanh (M3).

+ 01 Ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng không còn nguyên vẹn.

+ 01 Thẻ ATM ngân hàng Nam Á Bank số 9704 2899 8045 3723 tên Nguyễn Ngọc H.

Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 02 nhà trọ N thu giữ:

- Thu giữ trên nệm trong phòng số 2 hướng từ cửa nhìn vào:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, gắn sim thuê bao số: 0874.700.3644 số seri: 8984 04800 88253 02422.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, gắn sim thuê bao số 0333.264.113.

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 69B1 716.32.

+ Số tiền 104.500.000 đồng.

- Thu giữ trong hộc tủ bên trái hướng từ cửa nhìn vào, tại ngăn dưới cùng tính dưới lên:

+ 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M4).

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704.3686.20744.356.014 tên Nguyễn Ngọc H.

- Thu giữ 01 xe ô tô màu trắng hiệu Huyndai biển số 61A-673.68 và giấy chứng nhận đăng kiểm để ở nhà trọ N.

Ngày 29/10/2022, Chu Văn A đến công an phường M đầu thú và giao nộp: 01 Khẩu súng bằng kim loại màu đen in chữ "(Z) ZORAKI 2914-T), nòng súng dài 14,6cm, tay cầm súng dài khoảng 11,5cm, hộp tiếp đạn có 03 viên đạn bằng kim loại, đầu đạn nhựa cứng màu đen, đường kính 02cm.

Theo Kết luận giám định số 497/MT-PC09 ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể (bị thu giữ) gửi đi giám định là:

+ Mẫu viên nén tròn màu xám bị thu giữ gửi giám định là ma tuý có khối lượng M1-1= 0,4145 gam loại MDMA.

+ Các mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi đi giám định là ma tuý có khối lượng: M1-2 = 0,5329 gam; M2-1 = 0,2825 gam; M2-2 = 2,8063 gam; M2-3 = 5,3694 gam; M3 = 0,0317 gam; M4= 0,7128 gam loại Ketamin.

*(Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại: M1-1= 0 gam, M1-2 = 0,4625 gam; M2-1 = 0,2332 gam; M2-2 = 2,6889 gam; M2-3 = 5,2206 gam; M3 = 0 gam; M4= 0,6774 gam).*

Theo Kết luận giám định số 6007/KL-KTHS ngày 14/11/2022, của Phân viện khoa học hình sự bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh: Súng gửi đi giám định là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su, hiệu ZORAKI 2914-T số 1219001005, sử dụng bắn đạn cao su, đạn nổ uy hiếp, đạn hơi cay cỡ (9x 22) mm; không phải làm vũ khí quân dụng.

- 59 viên đạn gửi đi giám định là đạn cao su, chưa bắn, cỡ (9 x 22) mm, ký hiệu YAS GLD 9mm PAK, sử dụng cho súng bắn đạn cao su và một số súng quân dụng có cỡ nòng 9mm.

- 05 vỏ đạn cơ (9 x22)mm, có thể được bắn ra từ súng đạn cao su, súng quân dụng, súng chế tạo thủ công.

*(Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại: 01 khẩu súng hiệu ZORAKI 2914-T số 1219001005, 49 viên đạn cao su chưa bắn, cỡ (9 x 22) mm, 05 vỏ đạn cơ (9 x22) mm).*

Quá trình điều tra, Chu Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. A khai: Số lượng ma túy bị thu giữ tại phòng trọ của A là do A mua của Đ (không rõ lai lịch) nhưng sử dụng thấy không chất lượng nên A cất để bán lại cho các con nghiện, nhưng chưa bán hết. Hồng Mai C và Tô Huỳnh Anh T khai: Số ma tuý mua được của A, C và T đã sử dụng hết.

Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô biển số 61A- 673. 68 do anh Nguyễn Ngọc R đứng tên đăng ký. Tháng 6/2022, anh R nhờ anh Lê Văn P (sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú: Khu phố 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương) tìm người cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 10/6/2022, anh P cho Chu Văn A thuê xe với giá 13.000.000 đồng/tháng. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe ô tô biển số 61A-763.68 và giấy chứng nhận đăng kiểm xe cho anh R.

- Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho chị Nguyễn Ngọc H: 01 điện thoại Iphone 11 Pro;01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, biển số 69B1-716.32; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc H; 01 thẻ ATM hàng hàng Nam Á Bank mang tên Nguyễn Ngọc H.

- Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho Chu Văn A: 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 61K1-

057.46; 01 thẻ ATM ngân hàng MB số 3564.1968.7424.8634; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ học viện lái xe cho Chu Văn A.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSBC ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Văn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn A mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng và bbiện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ hoàn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội và sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền và điện thoại di động kèm sim số bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Quản thủ số tiền 107.000.000 đồng để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo không bào chữa, không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cở sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài và mua ma tuý sử dụng nên từ đầu tháng 6/2022 đến tháng 10/2022, bị cáo Chu Văn A đã có hành vi 04 lần mua bán ma tuý loại Ketamine và MDMA cho 02 đối tượng là Hồng Thị Mai C và Tô Huỳnh Anh T nhằm thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Vào các ngày 01/6/2022, 27/6/2022 và ngày khoảng tháng 7/2022, A có hành vi bán ma tuý loại Ketamin và MDMA cho Tô Huỳnh Anh T 03 lần ở khu vực hồ câu cá M thuộc khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Khoảng 03 giờ ngày 26/6/2022, Acó hành vi bán ma tuý loại Ketamin và MDMA cho Hồng Mai C 01 lần tại khu vực khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, lực lượng công an còn phát hiện thu giữ trong phòng số 2 nhà trọ N, đường N, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nơi A thuê ở có 9,7356 gam ma tuý loại Ketamin và 0,4145 gam ma tuý loại MDMA của A cất giấu nhằm mục đích để bán.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả.

[2.3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 161/CT-VKSBC ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Ngọc H là phù hợp.

[7] Đối với hành vi bán ma túy của các đối tượng tên Đ và K, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Tô Huỳnh Anh T và Hồng Mai C có hành vi mua ma tuý của Chu Văn A nhằm mục đích để sử dụng, do lượng ma tuý mua được đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với các vật chứng gồm: 01 Đèn chiếu màu, sơn màu đen; 01 cân điện tử hiệu Marlboro màu đỏ trắng; nhiều túi nylon miệng kéo dính, đường viền màu xanh; 01 đèn chiếu hiệu LASER SHOW SYSTEM; 01 đoạn dây thép xoắn kẹp nhựa; 01 hộp màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng, xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng; 06 Vỏ đạn hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng. Đối với khối lượng ma túy loại Ketamin và MDMA hoàn lại sau giám định chứa trong 04 bì thư được niêm phong có khối lượng: M1-1=0gam; M1-2=0,4625 gam, M2-1=0,2332 gam, M2-2=2,6889 gam, M2-3=5,2206 gam, M3=0 gam, M4=0,6774 gam là chất thuộc danh mục các chất ma túy do Nhà nước cấm tàng trữ. Cần áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ các vật chứng này.

[8.2] Đối với 01 tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng là tài sản bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax gắn sim thuê bao số 0353030035 của bị cáo là tài sản mà bị cáo sử dụng phục vụ cho việc phạm tội. Nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với các vật chứng hoàn lại sau giám định bao gồm: 01 Súng bằng kim loại màu đen và 49 viên đạn bằng kim loại đã có nội dung xử lý tại Quyết định Xử phạt vi phạm hình chính số 282/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

[8.4] Bị cáo khai thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 04 lần là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này. Nên cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.5] Đối với số tiền 107.000.000 đồng không có căn cứ xác định là tài sản bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo, cần quản thủ số tiền này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Chu Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Chu Văn A 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bì thư được niêm phong ghi số 497/PC09-M1, 497/PC09-M2, 497/PC09-M3, 497/PC09-M4 có chữ ký của: Bị cáo Chu Văn A, Cán bộ nhận mẫu Bùi Trung Chánh, Cán bộ trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Quang và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M1-1=0gam; M1-2=0,4625gam, M2-1=0,2332gam, M2-2=2,6889gam, M2-3=5,2206gam, M3=0gam, M4=0,6774gam;

- 01 (một) Đèn chiếu màu, sơn màu đen;

- 01 (một) Cân điện tử hiệu Marlboro màu đỏ trắng;

- 01 (một) Bịch bên trong có nhiều túi nylon miệng kéo dính, đường viền màu xanh;

- 01 (một) Đèn chiếu hiệu LASER SHOW SYSTEM;

- 06 (sáu) Vỏ đạn;

- 01 (một) Đoạn dây thép xoắn kẹp nhựa;

- 01 (một) Hộp màu đen;

- 01 (một) Đĩa sứ màu trắng.

2.2. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax;

- 01 (một) Sim số 0353030035 (seri số 8984048000049526072);

- Số tiền 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng).

2.3. Các vật chứng được xử lý theo nội dung Quyết định Xử phạt vi phạm hình chính số 282/QĐ-XPVPHC ngày 13/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bao gồm:

- 01 (một) Súng bằng kim loại màu đen, in chữ "(Z) ZORAKI 2914 - T" "Made by ATAK arms ltd. CAL.9mm P.A.K", mã số "1219-001005";

- 49 (bốn mươi chín) Viên đạn đều bằng kim loại, đường kính thân đạn khoảng 02cm, đường kính đít đạn khoảng 01cm, trên đít đạn dập chìm ký hiệu "YAS GLD 9mm PAK".

2.4. Tuyên buộc bị cáo Chu Văn A nộp số tiền 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

2.5. Tuyên quản thủ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của bị cáo đối với: Số tiền 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Giấy nộp tiền vào Tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát mở tại Kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Bình Dương ngày 08/4/2023)*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**

4. Về quyền kháng cáo:

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thanh Mãi, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp 14, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

2. Mai Thị Bảo Nghi, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Đào Thị Thúy An, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Tân Hội Chung, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Đường NJ6, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Kiều, xã Thanh Long, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Nguyễn Thành Luận, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú:  Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.